

Số: 1086/2020/QĐST-VHNGĐ

Bình Thạnh, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 21/1983, quyền số P 16, ngày 13 tháng 9 năm 1983 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trương Trọng N và bà Trương Thị Hồng H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1104/2020/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Trương Trọng N**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: đường Tăng Bạt Hổ, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Trương Thị Hồng H**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: đường Tăng Bạt Hổ, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Trọng N và bà Trương Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trương Thị Hồng P, sinh năm 1984 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Ông N và bà H thỏa thuận tự giải quyết.

2. Về lệ phí: Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Trương Trọng N và bà Trương Thị Hồng H thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông N và bà H đã nộp theo biên lai thu số 0088031 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; ông N và bà H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh
- UBND quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP...

Lê Phú Hạnh